

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: **2450**/TCHQ-GSQL
V/v lấy ý kiến về dự thảo Thông tư ban
hành mẫu tờ khai kho ngoại quan

Hà Nội, ngày **22** tháng 5 năm 2012

Kính gửi:

- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Các Vụ, Cục thuộc cơ quan Tổng cục.

Ngày 24/5/2002, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành Quyết định số 1473/2002/QĐ-TCHQ v/v ban hành mẫu ấn chỉ nghiệp vụ hải quan, trong đó có tờ khai hàng hoá nhập, xuất kho ngoại quan. Qua thời gian thực hiện đến nay, mẫu tờ khai trên đã bộc lộ một số điểm không phù hợp với thực tế, cần phải sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và cải cách hải quan, như: mẫu tờ khai cần phải được pháp lý hóa và ban hành theo đúng thẩm quyền để làm cơ sở thực hiện, một số tiêu chí trên tờ khai không còn phù hợp với hoạt động quản lý kho ngoại quan, thiếu thông tin để phục vụ công tác thống kê, quản lý hải quan.

Thực hiện Báo cáo số 123/BC-CP ngày 23/9/2010 của Chính phủ về việc thực hiện cải cách trong các lĩnh vực đất đai, nhà ở, xây dựng, thuế và hải quan và kiến nghị của Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ; Xuất phát từ thực tế công tác quản lý kho ngoại quan và tạo điều kiện hơn nữa cho hoạt động kinh doanh dịch vụ kho ngoại quan, nhằm khắc phục những điểm không phù hợp của mẫu tờ khai hàng hoá nhập, xuất kho ngoại quan (mẫu HQ/2002/KNQ), Tổng cục Hải quan đã dự thảo lần thứ nhất Thông tư ban hành mẫu tờ khai hàng hoá nhập, xuất kho ngoại quan và Phụ lục hướng dẫn sử dụng tờ khai hàng hoá nhập, xuất kho ngoại quan.

Để đảm bảo phù hợp với thực tế công tác quản lý tại địa phương, Tổng cục Hải quan đề nghị các Đơn vị:

1. Nghiên cứu, tham gia ý kiến vào dự thảo Thông tư;
2. Riêng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố đề nghị tổ chức lấy ý kiến một số doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan trên địa bàn. Việc tổ chức lấy ý kiến thực hiện dưới hình thức: bằng văn bản hoặc tổ chức hội thảo.
3. Ý kiến tham gia đề nghị các Đơn vị tổng hợp và gửi về Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về hải quan) theo fax số: 04.38725909, địa chỉ thư điện tử cucgsql@customs.gov.vn trước ngày 30/5/2011./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, GSQL (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHỤ TẠ
TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Anh

**BẢNG SO SÁNH MẪU TỜ KHAI NHẬP, XUẤT KHO NGOẠI QUAN CŨ
VÀ MẪU TỜ KHAI DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

| Tờ khai hiện hành | Tờ khai dự kiến sửa đổi | Lý do sửa đổi |
|--|--|---|
| Nơi đăng ký tờ khai: - Tổng cục Hải quan; - Cục Hải quan... - Chi cục Hải quan ... | Cục Hải quan: Chi cục Hải quan: | Sửa lại kết cấu cho phù hợp, không sửa nội dung |
| Tờ khai hải quan: - Tờ khai số:/KNQ/ - Ngày đăng ký:/.../..... - Số lượng tờ khai: | Tờ khai số: Ngày đăng ký: Số lượng phụ lục tờ khai | Bổ sung thêm phần phụ lục tờ khai áp dụng cho các lô hàng có từ 04 mặt hàng trở lên. |
| Cán bộ đăng ký (ký, ghi rõ họ tên) | Công chức đăng ký tờ khai | Giữ nguyên, việc ký tên và đóng dấu công chức hướng dẫn tại phụ lục |
| A. Phần dành cho người khai hải quan khai hàng nhập kho | A. Phần dành cho người khai hải quan khai hàng nhập kho | |
| Người thuê kho ngoại quan | Người thuê kho ngoại quan Mã số thuế | Bổ sung “mã số thuế” để theo dõi, thống kê |
| Hợp đồng thuê kho số/ngày/thời hạn | Hợp đồng thuê kho số/ngày/thời hạn | Giữ nguyên |
| Giấy phép số/ ngày/thời hạn | Giấy phép số/ ngày/thời hạn | Giữ nguyên |
| Chủ kho ngoại quan | Chủ kho ngoại quan Mã số thuế | Bổ sung “mã số thuế” để theo dõi, thống kê |
| Địa điểm kho ngoại quan | Địa điểm kho/ Mã số kho | Bổ sung “mã số kho” để theo dõi việc cấp mã kho và thống kê hải quan |
| Cảng, địa điểm xếp hàng | Cảng, địa điểm xếp hàng | Giữ nguyên |
| Phương tiện vận tải nhập: - Tên, số hiệu: - Ngày đến:... | Phương tiện vận tải: - Tên, số hiệu - Ngày đến | Giữ nguyên |
| Vận tải đơn số/ngày:... | Vận đơn/Tờ khai hải quan: - Số, hiệu: - Ngày | Bổ sung “tờ khai hải quan” để kê khai đối với hàng xuất khẩu và hàng chuyển từ kho ngoại quan khác đến. |
| Cửa khẩu nhập | Cảng, địa điểm dỡ hàng | Sửa lại tên gọi để kê khai đối với hàng xuất khẩu. |
| Tên hàng, quy cách, phẩm chất | Mô tả hàng hóa | Giữ nguyên |
| Xuất xứ | Xuất xứ | Giữ nguyên |
| Đơn vị tính | Đơn vị tính | Giữ nguyên |
| Lượng hàng nhập kho | Lượng hàng | Giữ nguyên |
| Chứng từ kèm | Chứng từ kèm | Giữ nguyên |
| Cam đoan chịu trách nhiệm | Cam đoan chịu trách nhiệm | Giữ nguyên |
| | Trị giá nguyên tệ | Để thống kê, theo dõi giá trị hàng hóa gửi kho |
| | Người xuất khẩu Mã số thuế | Bổ sung để phục vụ thống kê, theo dõi và phân tích thông tin |
| | Thời gian gia hạn: Lần 1/ Lần 2 | Để theo dõi việc gia hạn và thời gian lưu kho |
| | Nước xuất khẩu | Để thống kê hải quan |

| | | |
|---|--|--|
| | khẩu | khẩu” để kê khai đối với trường hợp đưa hàng từ kho ngoại quan vào nội địa hoặc chuyển sang kho ngoại quan khác. |
| Người khai hải quan ký tên, đóng dấu | Người khai hải quan ký tên, đóng dấu | Giữ nguyên |
| | Thời gian vận chuyển | Bổ sung thay cho việc doanh nghiệp phải làm đơn chuyển cửa khẩu |
| | Tuyến đường vận chuyển | Bổ sung thay cho việc doanh nghiệp phải làm đơn chuyển cửa khẩu |
| | Số hiệu cont, kiện/chi vận tải | Bổ sung thay cho việc doanh nghiệp phải làm đơn chuyển cửa khẩu |
| Xác nhận của Hải quan kho ngoại quan | Xác nhận của Hải quan kho ngoại quan | Giữ nguyên |
| | Ghi ngày xuất kho và ký tên, đóng dấu công chức | |
| Xác nhận của hải quan cửa khẩu xuất | Xác nhận hàng đã xuất khẩu | Bỏ việc “Xác nhận của hải quan cửa khẩu xuất”, vì tại Điều 26 Thông tư 194/2010/TT-BTC đã bỏ việc xác nhận thực xuất. Việc xác nhận hàng đã xuất khẩu do hải quan kho thực hiện trên cơ sở Bảng kê Danh mục hàng hóa xuất khẩu chuyển từ kho ngoại quan ra cửa khẩu xuất (theo mẫu 02/DMHKK/KNQ/2011 ban hành kèm Quyết định 209/QĐ-TCHQ ngày 29/01/2011 của Tổng cục Hải quan); việc thanh khoản từng lần xuất kho sẽ thay cho việc xác nhận hàng đã xuất khẩu. |
| Ghi chép khác | Hồ sơ thanh khoản | |
| Thanh khoản tờ khai nhập, xuất kho ngoại quan | Ghi ngày, tháng, năm và ký tên, đóng dấu công chức | |

BỘ TÀI CHÍNH

Số: /2012/TT - BTC

**Dự thảo lần 1
Ngày 17/5/2012**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2012

THÔNG TƯ

Ban hành mẫu tờ khai hàng hoá nhập, xuất kho ngoại quan

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật số 42/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan;

Căn cứ Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 02/6/2010 về đơn giản hóa 258 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ, ngành;

Căn cứ nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 27/12/2010 về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính ban hành mẫu tờ khai hàng hoá nhập, xuất kho ngoại quan và Phụ lục hướng dẫn sử dụng tờ khai hàng hoá nhập, xuất kho ngoại quan kèm theo như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này:

1. Mẫu tờ khai hàng hóa nhập, xuất kho ngoại quan (mẫu HQ/2012/KNQ);
2. Phụ lục hướng dẫn sử dụng tờ khai hàng hoá nhập, xuất kho ngoại quan.

Điều 2. Hiệu lực thi hành:


Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013, thay thế mẫu tờ khai hàng hóa nhập, xuất kho ngoại quan (mẫu HQ/2002/KNQ) ban hành kèm Quyết định số 1473/2002/QĐ-TCHQ ngày 04/12/2001 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

TỜ KHAI HÀNG NHẬP, XUẤT KHO NGOẠI QUAN
(Bản lưu cơ quan Hải quan)

| | | | | | | |
|--|--------------------|--|---|--------------------------------|---------------------|-----------------------|
| Cục Hải quan: | | Tờ khai số: | | Công chức đăng ký tờ khai | | |
| Chi cục Hải quan: | | Ngày đăng ký: | | | | |
| | | Số lượng phụ lục tờ khai: | | | | |
| A- PHẦN DÀNH CHO NGƯỜI KHAI HẢI QUAN KHAI HÀNG NHẬP KHO | | | | | | |
| 1. Người xuất khẩu: | | 4. Hợp đồng thuê kho số: - Ngày / / - Thời hạn: | | 5. Địa điểm kho: Mã số kho: | | |
| Mã số thuế | | 6. Thời gian gia hạn: Lần 1 đến: / / ; Lần 2 đến / / | | | | |
| 2. Người thuê kho ngoại quan: | | 7. Giấy phép số: - Ngày / / - Thời hạn: | | 8. Nước xuất khẩu | | |
| Mã số thuế | | 10. Cảng xếp hàng: | | 9. Nước nhập khẩu | | |
| 3. Chủ kho ngoại quan: | | 12. Phương tiện vận tải: - Tên, số hiệu - Ngày đến | | 11. Cảng dỡ hàng: | | |
| Mã số thuế | | 13. Vận đơn/Tờ khai hải quan: - Số, hiệu: - Ngày / / | | | | |
| TT | 14. Mô tả hàng hóa | | 15. Xuất xứ | 16. Lượng hàng | 17. Đơn vị tính | 18. Trị giá nguyên tệ |
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| 3 | | | | | | |
| 19. Số hiệu container: 1. | | | 2. | 20. Trọng lượng (kg): | | |
| 3. | | | 4. | 21. Số lượng kiện: | | |
| 22. Đăng ký vận chuyển | | | | | | |
| a) Thời gian dự kiến vận chuyển | | | b) Tuyến đường | | c) Loại phương tiện | |
| Từ: giờ, ngày / / đến giờ, ngày / / | | | | | | |
| 23. Chứng từ kèm: Bản chính Bản sao | | | 24. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai trên. | | | |
| - Hợp đồng thuê kho: | | | Ngày...thángnăm | | | |
| - Bản kê chi tiết: | | | (Người khai ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) | | | |
| - Vận đơn: | | | | | | |
| - Giấy phép: | | | | | | |
| - Tờ khai hải quan: | | | | | | |
| - | | | | | | |
| B- PHẦN DÀNH CHO CƠ QUAN HẢI QUAN | | | | | | |
| 1. Hải quan nơi chuyển hàng đi | | | 2. Hải quan kho ngoại quan | | | |
| - Số hiệu cont, kiện/chỉ vận tải/chỉ hải quan: | | | - Thời gian nhập kho: | | | |
| - Số, hiệu phương tiện vận chuyển: | | | - Lượng hàng nhập kho: | | | |
| - Thời gian vận chuyển: | | | - Tình trạng hàng hóa nhập kho: | | | |
| - Tuyến đường: | | | | | | |
| - Một số lưu ý với Hải quan kho ngoại quan (tình trạng hàng hóa, nghi vấn khác): | | | | | | |
| - Công chức hải quan ký tên, đóng dấu công chức: | | | - Công chức hải quan ký tên, đóng dấu công chức: | | | |

TỜ KHAI HÀNG NHẬP, XUẤT KHO NGOẠI QUAN
(Bản lưu cơ quan Hải quan)

| | | | | | |
|---|--------------------|--|--|---|---------------------|
| Cục Hải quan: | | Tờ khai số: | | Công chức đăng ký tờ khai | |
| Chi cục Hải quan: | | Ngày đăng ký: | | | |
| | | Số lượng phụ lục tờ khai: | | | |
| A- PHẦN DÀNH CHO NGƯỜI KHAI HẢI QUAN KHAI HÀNG NHẬP KHO | | | | | |
| 1. Người xuất khẩu: | | 4. Hợp đồng thuê kho số: - Ngày / / - Thời hạn: | | 5. Địa điểm kho: Mã số kho: | |
| Mã số thuế | | 6. Thời gian gia hạn: Lần 1 đến: / / ; Lần 2 đến: / / | | | |
| 2. Người thuê kho ngoại quan: | | 7. Giấy phép số: - Ngày / / - Thời hạn: | | 8. Nước xuất khẩu | |
| Mã số thuế | | 10. Cảng xếp hàng: | | 9. Nước nhập khẩu | |
| 3. Chủ kho ngoại quan: | | 12. Phương tiện vận tải: - Tên, số hiệu - Ngày đến | | 11. Cảng dỡ hàng: | |
| Mã số thuế | | | | 13. Vận đơn/Tờ khai hải quan: - Số, hiệu: - Ngày / / | |
| TT | 14. Mô tả hàng hóa | | | 15. Xuất xứ | 16. Lượng hàng |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| 17. Đơn vị tính | | 18. Trị giá nguyên tệ | | | |
| 19. Số hiệu container: 1. 2. 3. 4. | | 20. Trọng lượng (kg): | | 21. Số lượng kiện: | |
| 22. Đăng ký vận chuyển | | | | | |
| a) Thời gian dự kiến vận chuyển Từ: giờ, ngày / / đến giờ, ngày / / | | | b) Tuyến đường | | c) Loại phương tiện |
| 23. Chứng từ kèm: | | Bản chính | Bản sao | 24. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai trên. Ngày....thángnăm (Người khai ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) | |
| - Hợp đồng thuê kho: | | | | | |
| - Bản kê chi tiết: | | | | | |
| - Vận đơn: | | | | | |
| - Giấy phép: | | | | | |
| - Tờ khai hải quan: | | | | | |
| - ... | | | | | |
| B- PHẦN DÀNH CHO CƠ QUAN HẢI QUAN | | | | | |
| 1. Hải quan nơi chuyển hàng đi | | | 2. Hải quan kho ngoại quan | | |
| - Số hiệu cont, kiện/chì vận tải/chì hải quan: | | | - Thời gian nhập kho: | | |
| - Số, hiệu phương tiện vận chuyển: | | | - Lượng hàng nhập kho: | | |
| - Thời gian vận chuyển: | | | - Tình trạng hàng hóa nhập kho: | | |
| - Tuyến đường: | | | | | |
| - Một số lưu ý với Hải quan kho ngoại quan (tình trạng hàng hóa, nghi vấn khác): | | | | | |
| - Công chức hải quan ký tên, đóng dấu công chức: | | | - Công chức hải quan ký tên, đóng dấu công chức: | | |
|  | | | | | |

BỘ TÀI CHÍNH

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN Ử DỤNG TỜ KHAI HÀNG HOÁ NHẬP, XUẤT KHO NGOẠI QUAN

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2012/TT-BTC ngày tháng năm 2012)

I- Hướng dẫn sử dụng:

1- Mẫu tờ khai hàng hóa nhập, xuất kho ngoại quan quy định tại khoản 1 Điều 1 ban hành kèm Thông tư này gồm 03 liên, trong đó 02 liên lưu cơ quan hải quan và 01 liên lưu người khai hải quan.

2- Khi làm thủ tục bàn giao hàng chuyển cửa khẩu, hải quan kho ngoại quan sẽ bàn giao 02 liên: bản lưu cơ quan hải quan và bản lưu người khai hải quan giao cho người khai hải quan chuyển đến hải quan nơi chuyển hàng đi để làm thủ tục chuyển cửa khẩu và 01 liên còn lại (bản lưu cơ quan hải quan) được lưu cùng hồ sơ hải quan để theo dõi.

Tổng cục hải quan hướng dẫn thủ tục chuyển cửa khẩu hàng hóa từ cửa khẩu hoặc địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu về kho ngoại quan và ngược lại.

3- Mẫu tờ khai hàng hóa nhập, xuất kho ngoại quan được in mực đen, trên giấy trắng khổ A4; người sử dụng có thể tự in từ trang website của cơ quan Hải quan.

4. Mẫu dấu nghiệp vụ hải quan và mẫu dấu công chức hải quan đóng trên tờ khai hàng hóa nhập, xuất kho ngoại quan do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quy định.

II- Hướng dẫn cách ghi các tiêu thức trên tờ khai:

| Tiêu thức | Nội dung hướng dẫn cụ thể |
|--|--|
| Góc trên bên trái tờ khai | Người khai hải quan ghi tên Chi cục Hải quan kho ngoại quan nơi đăng ký tờ khai và Chi cục Hải quan nơi chuyển hàng đến kho ngoại quan (Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập khẩu hoặc nơi đăng ký tờ khai xuất khẩu). |
| Phần giữa tờ khai | Số tờ khai, ngày đăng ký: là số thứ tự của số đăng ký tờ khai hàng hóa nhập kho ngoại quan hàng ngày tại từng Chi cục Hải quan do hệ thống tự động ghi hoặc theo số thứ tự ghi trên sổ theo dõi đăng ký tờ khai (đối với trường hợp chưa có phần mềm quản lý). Mục này phải thể hiện đầy đủ số tờ khai, mã Chi cục Hải quan đăng ký theo trật tự: Số tờ khai/KNQ/mã Chi cục Hải quan đăng ký tờ khai. * Số lượng phụ lục tờ khai: là số các phụ lục tờ khai (trong trường hợp lô hàng có từ 4 mặt hàng trở lên) |
| Góc trên bên phải tờ khai | - Thủ công: Công chức hải quan tiếp nhận đăng ký tờ khai hàng hoá nhập khẩu ký tên, đóng dấu công chức. - Điện tử: tự động ghi tên hoặc số hiệu của công chức tiếp nhận. |
| A- Phần dành cho người khai hải quan khai hàng nhập kho | |
| Ô số 1 | 1. Đối với hàng hóa từ nước ngoài nhập kho ngoại quan: Ghi đầy đủ tên, địa chỉ, số điện thoại, số Fax và mã số thuế (nếu có) của người |

| | |
|---------|---|
| Ô số 14 | <p>Mô tả hàng hóa: Ghi rõ tên hàng, quy cách phẩm chất hàng hoá theo bộ chứng từ hàng hóa đưa vào kho ngoại quan.</p> <p>* Trong trường hợp lô hàng có từ 4 mặt hàng trở lên thì cách ghi vào tiêu thức này như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên tờ khai hải quan ghi: “theo phụ lục tờ khai”. - Trên phụ lục tờ khai: ghi rõ tên, quy cách phẩm chất từng mặt hàng. <p>* Đối với lô hàng có nhiều chi tiết, nhiều mặt hàng (ví dụ: thiết bị toàn bộ, thiết bị đồng bộ) thì doanh nghiệp ghi tên gọi chung của lô hàng trên tờ khai và lập bản kê chi tiết (không phải khai vào phụ lục).</p> |
| Ô số 15 | <p>Xuất xứ: Ghi tên nước, vùng lãnh thổ nơi hàng hoá được chế tạo (sản xuất) ra. Áp dụng mã nước quy định trong ISO 3166.</p> <p>Trường hợp lô hàng có từ 4 mặt hàng trở lên thì cách ghi vào ô này như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên tờ khai hải quan: không ghi gì. - Trên phụ lục tờ khai: ghi rõ xuất xứ từng mặt hàng. |
| Ô số 16 | <p>Lượng hàng: Ghi số lượng, khối lượng hoặc trọng lượng từng mặt hàng trong lô hàng phù hợp với đơn vị tính tại ô số 17.</p> <p>Trường hợp lô hàng có từ 4 mặt hàng trở lên thì cách ghi vào ô này thực hiện như hướng dẫn tại ô số 15</p> |
| Ô số 17 | <p>Đơn vị tính: Ghi tên đơn vị tính của từng mặt hàng (ví dụ: mét, kg...) theo quy định tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.</p> <p>Trường hợp lô hàng có từ 4 mặt hàng trở lên thì cách ghi vào ô này thực hiện như hướng dẫn tại ô số 15</p> |
| Ô số 18 | <p>Trị giá nguyên tệ: Ghi trị giá nguyên tệ và mã đơn vị tiền tệ của từng mặt hàng nhập khẩu. Ví dụ: 15.000 USD, 20.000 EUR</p> <p>Trường hợp lô hàng có từ 4 mặt hàng trở lên thì cách ghi vào ô này thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên tờ khai hải quan: ghi tổng trị giá nguyên tệ và mã đơn vị tiền tệ của các mặt hàng khai báo trên phụ lục tờ khai. - Trên phụ lục tờ khai: Ghi trị giá nguyên tệ và mã đơn vị tiền tệ cho từng mặt hàng. |
| Ô số 19 | <p>Số hiệu container: áp dụng cho hàng hóa vận chuyển hàng hóa bằng container và phải ghi số hiệu từng container.</p> <p>Trường hợp có từ 5 container trở lên thì tại ô này ghi tổng số container và ghi số hiệu từng container vào phụ lục tờ khai hoặc lập bản kê chi tiết.</p> |
| Ô số 20 | Trọng lượng (kg): Ghi tổng trọng lượng của lô hàng |
| Ô số 21 | Số lượng kiện: Ghi tổng số lượng kiện của lô hàng |
| Ô số 22 | <p>Đăng ký vận chuyển:</p> <p>a) Thời gian dự kiến vận chuyển: Ghi rõ từ ngày, giờ bắt đầu vận chuyển và ngày, giờ kết thúc vận chuyển;</p> <p>b) Tuyến đường: Ghi rõ lộ trình theo tuyến đường quốc lộ nơi phương tiện vận chuyển hàng hóa đi qua. Ví dụ: Hàng hóa vận chuyển từ cảng dỡ hàng (ô số 11): Chùa Vẽ - Hải Phòng đến địa điểm kho ngoại quan (ô số 5): KCN Yên Phong - Bắc Ninh thì ghi rõ: Quốc lộ 5 – Quốc lộ 1A.</p> <p>c) Loại phương tiện: Ghi rõ loại phương tiện, ví dụ: ô tô, xe đầu kéo,...</p> |

| | |
|---------|---|
| | đóng dấu công chức. |
| Ô số 10 | Hồ sơ thanh khoản: Sau khi hàng hóa đã thực xuất khẩu, người khai hải quan nộp Bảng kê Danh mục hàng hóa xuất khẩu chuyển từ kho ngoại quan ra cửa khẩu xuất (theo mẫu 02/DMHXK/KNQ/2011 ban hành kèm Quyết định 209/QĐ-TCHQ ngày 29/01/2011 của Tổng cục Hải quan) có xác nhận của Hải quan cửa khẩu xuất và Phiếu xuất kho để cơ quan hải quan làm thủ tục thanh khoản. |
| Ô số 11 | Ghi ngày, tháng, năm và ký tên, đóng dấu công chức: Căn cứ hồ sơ thanh khoản tại ô số 10 do người khai hải quan nộp, công chức hải quan kiểm tra, đối chiếu với nội dung khai của người khai tại phần này và hồ sơ xuất khẩu xác nhận thanh khoản trên tờ khai. Đối với lô hàng xuất khẩu cuối cùng, thì công chức hải quan xác nhận “đã xuất hết hàng tại tờ khai nhập kho ngoại quan” và ghi rõ ngày, tháng, năm. |

www.LuatVietnam.vn